

Số: 396/2015/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 11 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân; công tác hòa giải ở cơ sở
trên địa bàn tỉnh Điện Biên**

SỞ TƯ PHÁP TỈNH ĐIỆN BIÊN

Số:.....
ĐẾN Ngày 17/12/2015
Chuyên:.....

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012; Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp bảo đảm thi hành Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Luật Hòa giải ở cơ sở ngày 20 tháng 6 năm 2013; Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở;

Căn cứ Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật; Quyết định số 09/2013/QĐ-TTg ngày 24 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định về chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Quyết định số 27/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 5 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thành phần, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở;

Sau khi xem xét Tờ trình số 4179/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên về việc quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên và Báo cáo thẩm tra số: 40/BC-

BPC ngày 07 tháng 12 năm 2015 của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân; công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này quy định về mức chi bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở; kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật các cấp; Hội đồng đánh giá tiếp cận pháp luật các cấp; kinh phí thực hiện công tác hoà giải ở cơ sở; kinh phí hỗ trợ cho tổ hoà giải và hoà giải viên; kinh phí thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên (sau đây gọi là công tác phổ biến giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở).

b) Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải và chuẩn tiếp cận pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

2. Mức chi

Nghị quyết này quy định mức chi một số khoản chi có tính chất đặc thù trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên (có Phụ lục kèm theo).

3. Các khoản chi khác

Đối với các khoản chi khác thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP và các quy định hiện hành.

4. Nguồn kinh phí thực hiện

a) Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách Trung ương hỗ trợ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP và Điểm c Khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 100/2014/TTLT-BTC-BTP của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp;

b) Đối với kinh phí địa phương bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải và chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo và được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

c) Kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan thường trực Hội đồng;

d) Nguồn kinh phí xây dựng, quản lý Tủ sách pháp luật thực hiện theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng, quản lý, khai thác Tủ sách pháp luật;

đ) Nguồn kinh phí tài trợ từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 4. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua và thay thế Nghị quyết số 240/2011/NQ-HĐND ngày 25 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên về việc Quy định chế độ lập, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XIII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2015./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (BTP);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, CV: HĐND, UBND.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Giàng Thị Hoa



PHỤ LỤC

Mức chi đặc thù bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tiếp cận pháp luật của người dân; hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Điện Biên
 Quyết số 396/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của HĐND tỉnh Điện Biên

STT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi (1.000đ)			Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	
1	Xây dựng Chương trình, Đề án, Kế hoạch; các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch					
<i>a</i>	<i>Xây dựng đề cương</i>	Tùy theo tính chất, quy mô, nhiệm vụ của Chương trình, Đề án, Kế hoạch và điều kiện ngân sách, cơ quan có thẩm quyền quyết định mức chi cho phù hợp nhưng không vượt quá mức chi quy định tại điểm này				
	- Xây dựng đề cương chi tiết	Đề cương	1.200	900	600	
	- Tổng hợp hoàn chỉnh đề cương tổng quát	Đề cương	2.000	1.500	1.000	
<i>b</i>	<i>Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch</i>					
	Soạn thảo Chương trình, Đề án, Kế hoạch	Chương trình, Đề án, Kế hoạch	3.000	2.250	1.500	
	Soạn thảo báo cáo tiếp thu, tổng hợp ý kiến	Báo cáo	500	375	250	
<i>c</i>	<i>Tổ chức họp, tọa đàm góp ý</i>					
	Chủ trì	Người/buổi	200	150	100	
	Thành viên dự	Người/buổi	100	75	50	
<i>d</i>	<i>Ý kiến tư vấn của chuyên gia</i>	Văn bản	500	375	250	
<i>đ</i>	<i>Xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch</i>					
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	200	150	100	
	Thành viên Hội đồng, thư ký	Người/buổi	150	100	75	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	75	50	
	Nhận xét, phản biện của Hội đồng	Bài viết	300	225	150	
	Bài nhận xét của ủy viên Hội đồng	Bài viết	200	150	100	
<i>e</i>	<i>Lấy ý kiến thẩm định (Trường hợp không thành lập</i>	Bài viết	500	375	250	

	<i>Hội đồng xét duyệt Chương trình, Đề án, Kế hoạch</i>					
<i>g</i>	<i>Xây dựng các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn Chương trình, Đề án, Kế hoạch</i>	Văn bản	500	375	250	
2	Chỉ thù lao báo cáo viên, tuyên truyền viên, người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật					
<i>a</i>	<i>Thù lao báo cáo viên cấp Trung ương, cấp tỉnh</i>	Người/buổi	Áp dụng chế độ thù lao giảng viên quy định tại tiểu mục 1.1 mục 1 Điều 3 Thông tư số 139/2010/TT-BTC			
<i>b</i>	<i>Thù lao báo cáo viên cấp huyện, tuyên truyền viên, cộng tác viên thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn và tham gia các đợt phổ biến pháp luật lưu động, hướng dẫn sinh hoạt chuyên đề Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt</i>	Người/buổi	300	225		
<i>c</i>	<i>Thù lao cho người được mời tham gia công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thù lao cộng tác viên, chuyên gia tham gia các hoạt động đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật</i>	Người/buổi	Tuỳ theo trình độ, áp dụng mức chi quy định tại điểm a, b của mục này			
<i>d</i>	<i>Thù lao báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, người được mời tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù</i>	Người/buổi	Được hưởng thêm 20% so với mức thù lao quy định tại điểm a, b, c mục này			
3	Biên soạn một số tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật đặc thù					
<i>a</i>	<i>Tờ gấp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)</i>	Tờ gấp đã hoàn thành	1.000			
<i>b</i>	<i>Tình huống giải đáp pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)</i>	Tình huống đã hoàn thành	300			
<i>c</i>	<i>Câu chuyện pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định)</i>	Câu chuyện đã hoàn	1.500			

		thành			
d	Tiểu phẩm pháp luật (bao gồm biên soạn, biên tập, thẩm định, lấy ý kiến chuyên gia)	Tiểu phẩm đã hoàn thành	5.000		
4	Chi xây dựng và duy trì sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt				
a	Chi hỗ trợ tiền ăn, nước uống cho thành viên tham gia hội nghị ra mắt Câu lạc bộ pháp luật	Người/ngày	30		Không quá 1 ngày
b	Chi tiền nước uống cho người dự sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt	Người/buổi	10		
5	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số, thuê người dẫn đường				
a	Chi phiên dịch tiếng dân tộc thiểu số kèm người dẫn đường (đối với trường hợp phải thuê ngoài)	Ngày	Tối đa 250% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		Chỉ áp dụng đối với hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật lưu động, sinh hoạt chuyên đề pháp luật, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật, nhóm nông cốt tại vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật
b	Chi thuê người dẫn đường (không phải phiên dịch)	Ngày	Tối đa 150% mức lương cơ sở tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho khu vực quản lý hành chính		
6	Chi tổ chức cuộc thi, hội thi				
a	Chi biên soạn đề thi, đáp án, bồi dưỡng Ban giám khảo, Ban tổ chức và một số nội dung chi khác		Áp dụng Thông tư liên tịch số 66/2012/TTLT-BTC-BGD&ĐT		
b	Chi tổ chức cuộc thi sân khấu, thi trên internet, có thêm mức chi đặc thù sau:				
	Thuê dẫn chương trình	Người/ngày	2.000	1.500	1.000, Tùy theo tính chất,

a	Biên soạn, biên tập tài liệu phát thanh	Trang			75	Tính theo trang chuẩn 350 từ
b	Bồi dưỡng phát thanh					
	Phát thanh bằng tiếng Việt	Lần			15	
	Phát thanh bằng tiếng dân tộc	Lần			20	
8	Chỉ phục vụ trực tiếp việc xây dựng, quản lý và khai thác tủ sách pháp luật					
a	Chỉ hoạt động xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật hàng năm	Tủ/năm			2.000	Theo Quyết định số 06/2010/QĐ-TTg
b	Rà soát, bổ sung, cập nhật sách định kỳ 06 tháng/lần	Lần			100	
c	Bồi dưỡng cán bộ tham gia luân chuyên sách	Lần/người			50	
9	Chỉ thực hiện thống kê, rà soát, viết báo cáo đánh giá công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, Chương trình, Đề án, Kế hoạch, đánh giá thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật (Tùy theo tính chất, quy mô báo cáo và khả năng ngân sách, cơ quan có thẩm quyền quyết định mức chi cho phù hợp nhưng không vượt định mức chi tối đa quy định tại điểm này)					
a	Thu thập thông tin, xử lý số liệu báo cáo của các ngành, địa phương	Báo cáo	50	40	25	
b	Rà soát văn bản, tài liệu phục vụ hệ thống hóa, kiến nghị xây dựng thể chế, thực hiện chương trình, đề án	Văn bản	50	40	25	
c	Viết báo cáo					
	Báo cáo định kỳ hàng năm của các ngành, địa phương	Báo cáo	3.000	2.250	1.500	
	Báo cáo chuyên đề	Báo cáo	3.000	2.250	1.500	
	Báo cáo đột xuất	Báo cáo	1.000	750	500	
10	Chỉ khen thưởng xã, phường, thị trấn (gọi tắt là xã, phường); huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (gọi tắt là huyện)					
a	Khen thưởng xã-phường; huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận đạt chuẩn	Tương đương tập thể lao động xuất sắc		Bằng 1,5 lần mức lương cơ sở		Áp dụng theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành
b	Khen thưởng xã-phường, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen tiêu biểu về tiếp cận pháp luật cấp tỉnh	Bằng khen		Bằng 2 lần mức lương cơ sở		
11	Chỉ thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở					

<i>a</i>	<i>Chi thù lao cho hoà giải viên</i>					Áp dụng đối với với các hoà giải viên trực tiếp tham gia vụ, việc hoà giải
	Đối với vụ việc hòa giải thành	Vụ, việc/tổ			200	
	Đối với vụ việc hòa giải không thành	Vụ, việc/tổ			150	
<i>b</i>	<i>Hỗ trợ chi phí mai táng cho người tổ chức mai táng hoặc hoà giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro bị thiệt hại về tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hoà giải ở cơ sở</i>	Người			05 tháng lương cơ sở	
<i>c</i>	<i>Hỗ trợ hoạt động của tổ hoà giải</i>	Tổ/tháng			100.000	Chi mua văn phòng phẩm, sao chụp tài liệu, nước uống phục vụ các cuộc họp của tổ hoà giải
<i>d</i>	<i>Bồi dưỡng thành viên Ban tổ chức bầu hoà giải viên tham gia họp chuẩn bị cho việc bầu hoà giải viên</i>	Người/buổi			70.000	
<i>d</i>	<i>Nước uống cho người tham dự cuộc họp bầu hoà giải viên</i>	Người/buổi			10.000	

Ghi chú: Trong quá trình thực hiện, nếu các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hay thay thế bằng các văn bản mới thì các nội dung được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản mới đó.